

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Sửa đổi một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình nâng chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT).

Điều 1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT như sau:

1. Bổ sung khoản 3 vào Điều 6 như sau:

“3. Trường phổ thông có nhiều cấp học áp dụng quy định tiêu chuẩn đánh giá cấp học cao nhất của trường cùng các quy định tại khoản 7, khoản 13 và khoản 15 Điều 1 của Thông tư này; các mức đánh giá theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

2. Sửa đổi điểm b và điểm c khoản 8 Điều 7 như sau:

K

“b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ và được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời;

c) Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.”

3. Sửa đổi điểm a khoản 10 Điều 7 như sau:

“a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường”.

4. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định”.

5. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 8 như sau:

“b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;”

6. Sửa đổi Điều 9 như sau:

“Điều 9. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1. Địa điểm, diện tích

a) Vị trí đặt trường, điểm trường đảm bảo theo quy định;

b) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường đảm bảo theo quy định;

c) Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình đảm bảo theo quy định.

2. Tiêu chí 3.2: Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu

a) Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, văn phòng, phòng bảo vệ đảm bảo theo quy định;

b) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định;

c) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên đảm bảo theo quy định.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng học tập đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu

a) Phòng học đảm bảo theo quy định;

b) Phòng học bộ môn đảm bảo theo quy định;

c) Phòng đa chức năng đảm bảo theo quy định.

4. Tiêu chí 3.4: Khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao và khối phục vụ sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu

a) Thư viện, phòng thiết bị giáo dục; phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập; phòng truyền thống và phòng Đội thiếu niên đảm bảo theo quy định;

b) Phòng họp, phòng Y tế trường học, nhà kho, khu để xe học sinh, khu vệ sinh học sinh và công, hàng rào đảm bảo theo quy định;

c) Khu sân chơi, thể dục thể thao, khôi phục vụ sinh hoạt đảm bảo theo quy định.

5. Tiêu chí 3.5: Hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ các công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức tối thiểu

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải đảm bảo theo quy định;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo theo quy định;

c) Thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định.

6. Tiêu chí 3.6: Thư viện

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động dạy học;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu hoạt động dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.”

7. Bổ sung Điều 9a sau Điều 9 như sau:

“Điều 9a. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Áp dụng theo các quy định của cấp học cao nhất của trường và các quy định sau:

1. Địa điểm, diện tích đất, quy mô

a) Có điểm trường, quy mô phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương;

b) Định mức diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình của các khối: phòng học tập; phòng hỗ trợ học tập; phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; phục vụ sinh hoạt đảm bảo theo quy định của từng cấp học;

c) Chiều cao các hạng mục công trình trực tiếp phục vụ hoạt động dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định cho từng cấp học.

2. Khu vệ sinh học sinh, thiết bị dạy học, thể dục thể thao

a) Khu vệ sinh học sinh đảm bảo theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu của từng cấp học và bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học;

b) Thiết bị dạy học được trang bị cho từng cấp học theo quy định;

c) Bố trí dụng cụ, thiết bị vận động phù hợp cho từng cấp học.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 như sau:

“1. Tiêu chí 5.1: Thực hiện kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ theo quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh;

c) Tổ chức kiểm tra, rà soát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục nhà trường theo khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định.”

9. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 11 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường”

10. Sửa đổi khoản 5 Điều 12 như sau:

“5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Trường có số lớp và sỹ số học sinh trong lớp theo quy định”

11. Sửa đổi điểm a, khoản 2 Điều 13 như sau:

“a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần; tỷ lệ giáo viên được đào tạo nâng trình độ chuẩn đảm bảo theo kế hoạch của địa phương”

12. Sửa đổi Điều 14 như sau:

“Điều 14. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

2. Tiêu chí 3.3: Khối phòng học tập đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

3. Tiêu chí 3.4: Khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao và khối phục vụ sinh hoạt đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

4. Tiêu chí 3.5: Hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ các công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1.

5. Tiêu chí 3.6: Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn Mức độ 1, theo quy định tiêu chuẩn thư viện.”

13. Bổ sung Điều 14a sau Điều 14 như sau:

“Điều 14a. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất Mức 2 đảm bảo đồng thời: đạt tiêu chuẩn Mức 1 của cấp học cao nhất của trường theo quy định, đảm bảo các quy định tại Điều 14 của Quy định này và quy định sau: Khối phòng học tập: Đảm bảo theo tiêu chuẩn Mức 2 của từng cấp học tại Quy định này và được bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học.

14. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 16 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;”

15. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.3. Khối phòng học tập đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định.

2. Tiêu chí 3.4. Khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định.

3. Tiêu chí 3.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định.

4. Tiêu chí 3.6: Thư viện của nhà trường được cấp có thẩm quyền đánh giá đạt chuẩn Mức độ 2, theo quy định tiêu chuẩn thư viện.”

16. Bổ sung Điều 19a sau Điều 19 như sau:

“Điều 19a. Tiêu chuẩn 3. Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đối với trường phổ thông có nhiều cấp học

Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức 3 đảm bảo đồng thời: đạt tiêu chuẩn Mức 2 của cấp học cao nhất của trường tại Quy định này, đảm bảo các quy định tại Điều 19 của Quy định này và quy định sau: Khối phòng học tập đảm bảo theo tiêu chuẩn mức 3 của từng cấp học tại Quy định này và được bố trí phân khu riêng biệt cho từng cấp học.

17. Sửa đổi điểm a và điểm b khoản 4 Điều 21 như sau:

“a) Kết quả học tập, rèn luyện của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh đạt mức Tốt của trường thuộc vùng khó khăn: đạt từ 05% trở lên đối với trường trung học và từ 20% trở lên đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt của trường thuộc các vùng còn lại: đạt từ 10% trở lên đối với trường trung học và từ 25% trở lên đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Chưa đạt của trường trung học thuộc vùng khó khăn không quá 10%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại Chưa đạt của trường trung học thuộc các vùng còn lại không quá 05%; trường chuyên không có học sinh xếp loại Chưa đạt.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

Tỷ lệ học sinh trường trung học xếp loại rèn luyện Khá, Tốt đạt ít nhất 90%; trường chuyên đạt ít nhất 98%.”

18. Sửa đổi Điều 26 như sau:

“Điều 26. Các bước thực hiện đăng ký đánh giá ngoài

1. Trường trung học gửi công văn về việc hoàn thành báo cáo tự đánh giá kèm theo bản báo cáo tự đánh giá đã được chủ tịch hội đồng tự đánh giá (Hiệu trưởng) phê duyệt qua thư điện tử cho cơ quan quản lý trực tiếp. Cơ quan quản lý trực tiếp cập nhật và công khai danh sách các trường trung học đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá trên trang thông tin điện tử khi báo cáo tự đánh giá đã đảm bảo về thể thức, kỹ thuật trình bày và cấu trúc theo quy định.

2. Sau khi báo cáo tự đánh giá được cơ quan quản lý trực tiếp đăng trên trang thông tin điện tử của đơn vị ít nhất 20 ngày làm việc, trường trung học gửi công văn đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được cấp phép hoạt động theo quy định.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cùng trường trung học thoả thuận ký hợp đồng đánh giá ngoài theo quy định của pháp luật về hợp đồng kinh tế.”

19. Sửa đổi Điều 29 như sau:

“Điều 29. Thành lập đoàn đánh giá ngoài

1. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất là 5 thành viên do Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định thành lập, bao gồm:

a) Trưởng đoàn là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường trung học đồng cấp hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn, am hiểu về kiểm định chất lượng giáo dục, có kinh nghiệm triển khai các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài, có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Thư ký là người đã hoặc đang là lãnh đạo trường trung học đồng cấp hoặc giữ các chức vụ khác tương đương hoặc cao hơn, am hiểu về kiểm định chất lượng giáo dục, có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Các thành viên còn lại là cán bộ quản lý, giáo viên từ cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, các trường trung học đồng cấp, có thể kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục hoặc có chứng chỉ hoàn thành chương trình bồi dưỡng kiểm định viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tiêu chuẩn của thành viên đoàn đánh giá ngoài

a) Có tư cách, đạo đức tốt, trung thực và khách quan; có đủ sức khỏe đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ được phân công;

b) Có thời gian giảng dạy hoặc làm công tác quản lý giáo dục từ 10 năm trở lên;

c) Có văn bản cam kết với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về việc trước đây và hiện nay không làm việc tại trường trung học được đánh giá; không có người thân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) là lãnh đạo hoặc giáo viên, nhân viên của trường trung học được đánh giá.

3. Trước khi thành lập đoàn đánh giá ngoài, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thông báo danh sách dự kiến đoàn đánh giá ngoài cho trường trung học. Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được danh sách dự kiến, nếu trường trung học không có ý kiến, coi như đã đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; nếu trường trung học không đồng ý với danh sách dự kiến của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thì phải có văn bản trả lời tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và nêu rõ lý do.

4. Việc triển khai đánh giá ngoài chỉ được thực hiện sau khi tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và trường trung học đã ký hợp đồng đánh giá ngoài và đoàn đánh giá ngoài được thành lập theo các quy định của Điều này.”

20. Sửa đổi khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chuẩn đánh giá trường trung học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp đảm bảo chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công nhận trường trung học đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi đáp ứng các quy định ban hành kèm theo Thông tư này.”

21. Sửa đổi Điều 32 như sau:

“Điều 32. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.”

22. Sửa đổi Điều 35 như sau:

“Điều 35. Cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá ngoài, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định cấp Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo cấp độ trường trung học đạt được (Mẫu Chứng nhận theo Phụ lục I).

2. Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 năm. Ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường trung học phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26

của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận lại thực hiện theo quy định tại Điều 34 và Điều này của Quy định này.

3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường trung học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý trực tiếp trường trung học và trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.”

23. Sửa đổi khoản 2 Điều 36 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày Sở Giáo dục và Đào tạo gửi công văn đề nghị tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường trung học, Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục ra quyết định thu hồi Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục.”

24. Sửa đổi Điều 38 như sau:

“Điều 38. Cấp Bằng công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

1. Hồ sơ đề nghị công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia

a) Khi có kết quả kiểm định chất lượng giáo dục từ tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gửi về, trường trung học cơ sở gửi hồ sơ về phòng giáo dục và đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, 02 báo cáo tự đánh giá, 02 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan; phòng giáo dục và đào tạo gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, 01 báo cáo tự đánh giá, 01 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan;

b) Khi có kết quả kiểm định chất lượng giáo dục từ tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gửi về, trường trung học phổ thông gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo; hồ sơ gồm công văn đề nghị xem xét, công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia, 01 báo cáo tự đánh giá, 01 báo cáo đánh giá ngoài và văn bản có liên quan.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức việc xem xét kết quả đánh giá, điều kiện công nhận và mức độ công nhận theo quy định tại Điều 37 của Quy định này và ra quyết định cấp Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia cho trường trung học (Mẫu Bằng công nhận theo Phụ lục II).

3. Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 năm. Trong trường hợp có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 05 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia, trường trung học phải thực hiện xong quy trình tự đánh giá theo quy định tại Điều 23 và đăng ký đánh giá ngoài theo quy định tại Điều 26 của Quy định này. Việc công nhận lại trường trung học đạt chuẩn quốc gia thực hiện theo quy định tại khoản 1 và

khoản 2 Điều 38 của Quy định này.

4. Kết quả trường trung học được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

25. Sửa đổi khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trường trung học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.”

Điều 2. Bãi bỏ một số điều của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT

1. Bỏ khoản 3 và khoản 4 Điều 11.

2. Bỏ Điều 27.

2. Bỏ Điều 30.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường trung học đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài đến trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành thì được thực hiện các bước tiếp theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

2. Thời gian chuyển tiếp để thực hiện theo quy định tại khoản 17 đến khoản 25 Điều 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 2 của Thông tư này không quá 03 năm (36 tháng) kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

3. Trong thời gian chuyển tiếp, quy trình đánh giá, công nhận và cấp chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận và cấp bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học tiếp tục được thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30 Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 36, Điều 37, Điều 38 và Điều 39 của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT; trong đó, thẩm quyền quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài (tại khoản 2 Điều 29), cấp và thu hồi Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (tại khoản 1 Điều 38 và khoản 2 Điều 39) được phân cấp từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Hội đồng QGGD và PTNL;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 4;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL, Vụ GDTrH.